

**Thứ hai ngày 4 tháng 12 năm 2023**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm ở “góc tri ân” thầy cô**

……………………………………………..

**Tiếng Việt**

**Bài 51: et êt it**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *et, êt, it;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *et, êt, it* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *et, êt, it* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *et, êt, it*

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS phát triển kĩ năng nói lời *xin phép*

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết về thời tiết.

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái: HS biết yêu quý bạn bè, cảm nhận được tình cảm bạn bè thông qua cuộc trò chuyện của hai chú vẹt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bộ đồ dùng học môn TV, SGK, các hình trong SGK,bảng con, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Gọi HS đọc nội dung trang 112-113  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **HĐ1:Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - GV đọc câu nhận biết nội dung bức tranh và  yêu cầu HS đọc theo.  - GV giới thiệu các vấn mới et, êt, it. Viết tên bài lên bảng.  **HĐ2: Luyện đọc:**  **1. Đọc vần:**  **- So sánh các vần:**  + GV giới thiệu vần et, êt, it.  + GV yêu cầu HS so sánh vần et,êt,.it để tìm ra điểm giống và khác nhau.  + GV kết luận  **- Đánh vần, đọc trơn các vần:**  + GV đọc mẫu các vần et, êt, it.  + GV yêu cầu HS đọc đánh vần , đọc trơn.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành các vần et, êt, it.  - Đọc và phân tích vần  **2, Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng vẹt.  GV: cô có vần et, cô muốn có tiếng vẹt ta làm như thế nào?  + Yêu cầu hs ghép tiếng  + GV đọc mẫu yêu cầu Hs đọc  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + Yêu cầu HS ghép các âm và dấu thanh với các vần vừa học để tạo tiếng có nghĩa.  +GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được  +GV yêu cầu HS phân tích tiếng  +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép.  **-- Đọc tiếng trong SHS**  GV đưa các tiếng có trong SHS yêu cầu học sinh phân tích và đọc.  **3. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho hs quan sát và rút từ: con vẹt, bồ kết, quả mít.  - Giải nghĩa từ  - Yêu cầu hs tìm tiếng có vần vừa học và đọc  **4, Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Cho hs đọc lại cả bài  **Hoạt động 3: Viết bảng**  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần et,êt,it  - HS viết vào bảng con:    - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS hát  - HS lắng nghe  -HS quan sát và trả lời  -HS đọc  Đôi vẹt/ đậu trên cành,/ ríu rít/ mãi không hết chuyện.  -HS theo dõi    -Hs lắng nghe  - HS trả lời: Giống nhau là đều có t đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước:e , ê , i.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đọc cá nhân – nhóm – đt.  -HS ghép vần  -Hs đọc và phân tích  - Hs trả lời  -HS ghép tiếng  -HS đọc cá nhân- nhóm - đt  - HS ghép tiếng  -HS đọc  - HS phân tích  - Nêu cách ghép  - HS phân tích và đọc  - Quan sát  - Hs lắng nghe  -HS tìm vần và đọc .  - Hs đọc cá nhân- nhóm –đt.  -HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **HĐ1: Viết**  - GV hướng dẫn HS viết chữ trên không trung  - GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết .  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng .  - GV nhận xét bài viết  **HĐ2: Đọc đoạn**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi .  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần vừa học.  - Yêu cầu hs đọc tiếng, câu, đoạn.  **HĐ 3:Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói về trang phục của bạn nhỏ trong 2 tranh .  Trang phục của họ cho thấy thời tiết như thế nào? Tranh thể hiện thời tiết nóng và lạnh.?  - GV yêu cầu HS nói về thời tiết khi nóng và lạnh, các em cần ăn mặc hay cần chú ý điều gì?  GV: Chúng ta nên mặc phù hợp với thời tiết . Mùa hè nóng thì mặc quần trang phục mùa hè, còn mùa đông lạnh ta phải mặc áo ấm , đội mũ quàng khăn đeo tất để giữ ấm cho cơ thể.  Con người cũng như động vật, cây cối,... cần thay đổi để phù hợp với thời tiết.  **. Củng cố: 4’**  + Chúng ta vừa học bài gì?  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần et,êt,it và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  **5. Dặn dò**  - Dặn HS ôn lại các vần et,êt,it và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | -HS theo dõi và làm theo  - HS quan sát - HS viết vào vở  -HS nhận xét  - HS quan sát tranh và trả lời  - HS theo dõi  - Hs đọc thầm và tìm tiếng có vần vừa học.  - HS đọc cá nhân – nhóm – đt.  - HS quan sát.  -Hs trả lời: T1 thời tiết nóng, T2 thời tiết lạnh  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS trả lời  -HS tìm  -HS lắng nghe  - Lắng nghe về thực hiện |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán**

**Bài 10: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 ( 6 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: tự hoàn thành bài làm của mình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập phép trừ trong phạm vi 10. Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán,…

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận: Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán

**3. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Màn hình ti vi

- sách gk, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 3: LUYỆN TẬP**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Ổn định  - Giới thiệu bài  **2.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS quan sát hình vẽ:  - Yêu cầu HS từ hình vẽ tìm ra kết quả phép tính thích hợp  - HD HS hình thành phép trừ trong phạm vi 6  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2: Tìm những chú thỏ ghi phép tính có kết quả là 4**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS quan sát tranh  - HS nhẩm tính ra kết quả các phép tính ghi trên mỗi con thỏ  - HS trình bày  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV HD bài mẫu  - Yêu cầu HS thực hiện các bài còn lại  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 4: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV HD quan sát tranh từ mỗi hình vẽ để tìm ra phép tính thích hợp  - Yêu cầu HS thực hiện các bài còn lại  - HS trình bày  - GV cùng HS nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát  - HS nêu yêu cầu  - HS quan sát  - HS nêu phép trừ  6 – 1 = 5  6 – 2 = 4  6 – 3 = 3  6 – 4 = 2  6 – 5 = 1  - Thực hiện đọc phép trừ: cá nhân, nhóm, lớp  - HS nêu yêu cầu  - HS quan sát  - HS nêu phép trừ  - Con thỏ: 1, 3, 4, 5  - HS nêu yêu cầu  - HS theo dõi  - HS thực hiện trên phiếu bài tập  - HS trình bày  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - HS quan sát tranh  - HS thực hiện  - HS nhận xét  - 6 trừ đi một số |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Thứ ba ngày 5 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**Bài 52: ut ưt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các *vần ut, ưt ;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ut, ưt* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *ut, ưt* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *ut, ưt.*

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ & tự học : HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần *ut, ưt.*

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết những chi tiết trong tranh về hoạt động của con người (một trận bóng đá) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Câu thủ số 7 đang sút bóng; 2. Một trận bóng đá nhi đồng khi câu thủ số 7 vừa ghi bàn, các khán gìả nhí đang hò reo ăn mừng chiến thắng; 3. Một trận bóng đá ở trường của các bạn học sinh lớp 1A và 1B.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái : HS biết đoàn kết, yêu thương bạn.

- Trung thực : Trung thực khi đánh giá về bạn.

- Cảm nhận được tinh thần đồng đội trong thể thao thông qua đoạn văn học và hình ảnh trong bài, ứng dụng tinh thần ấy trong các hoạt động nhóm hay hoạt động tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bộ đồ dùng học môn TV, SGK, các hình trong SGK,bảng con, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Gọi HS đọc nội dung trang 92,93.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **HĐ1: Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - GV đọc câu nhận biết nội dung bức tranh và  - Yêu cầu HS đọc theo.  - GV giới thiệu các vấn mới ut, ưt. Viết tên bài lên bảng.  **HĐ 2: Luyện đọc**  **1. Đọc vần:**  **- So sánh các vần:**  + GV giới thiệu vần ut, ưt.  + GV yêu cầu HS so sánh vần ut, ưt để tìm ra điểm giống và khác nhau.  + GV kết luận  **- Đánh vần, đọc trơn các vần:**  + GV đọc mẫu các vần ut, ưt.  + GV yêu cầu HS đọc đánh vần, đọc trơn.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành các vần ut, ưt.  - Đọc và phân tích vần  **2. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng sứt.  GV: cô có vần ưt, cô muốn có tiếng sứt ta làm như thế nào?  + Yêu cầu hs ghép tiếng  + GV đọc mẫu yêu cầu Hs đọc  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + Yêu cầu HS ghép các âm và dấu thanh với các vần vừa học để tạo tiếng có nghĩa.  +GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được  +GV yêu cầu HS phân tích tiếng  +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép.  **- Đọc tiếng trong SHS**  GV đưa các tiếng có trong SHS yêu cầu học sinh phân tích và đọc.  **3. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho hs quan sát và rút từ : bút chì, mứt dừa, nứt nẻ.  - Giải nghĩa từ  - Yêu cầu hs tìm tiếng có vần vừa học và đọc  **4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Cho hs đọc lại cả bài  **Hoạt động 3: Viết bảng**  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ut, ưt.  - HS viết vào bảng con:    - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hát  - 4-5 HS đọc trước lớp.  - Lớp nhận xét.  -HS quan sát và trả lời  -HS đọc  Câu thủ số 7/ thu hút khán gìả bằng một cú sút dứt điểm.  - HS theo dõi    -Hs lắng nghe  - HS trả lời: Giống nhau là đều có t đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: u ,ư.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đọc cá nhân – nhóm – đt.  - HS ghép vần  - Hs đọc và phân tích  - Hs trả lời  -HS ghép tiếng  -HS đọc cá nhân- nhóm - đt  -HS ghép tiếng  -HS đọc  - HS phân tích  - Nêu cách ghép  - HS phân tích và đọc  -Quan sát  - Hs lắng nghe  -HS tìm vần và đọc .  -Hs đọc cá nhân- nhóm –đt.  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **HĐ1: Viết**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ut,ưt, bút chì, mứt dừa.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  **HĐ2: Đọc đoạn**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi .  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần vừa học.  - Yêu cầu hs đọc tiếng, câu, đoạn.  **HĐ 3: Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói về các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì ? .  Tên của môn thể thao trong tranh là gì?  Em biết gì về môn thể thao này?  Em từng chơi môn thể thao này bao gìờ chưa?  Em có thích xem hay chơi không? Vì sao?  - GV yêu câu HS có thể trao đổi thêm về thể thao và lợi ích của việc chơi thể thao.  **4. Củng cố:**  + Chúng ta vừa học bài gì?  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ui, ưi và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  **5. Dặn dò**  - Dặn HS ôn lại các vần ut, ưt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và trả lời  - HS theo dõi  - Hs đọc thầm và tìm tiếng có vần vừa học.  - HS đọc cá nhân – nhóm – đt.  - HS quan sát.  - HS trả lời: bóng đá  - HS trả lời: hai đội đá bóng, có trọng tài, đội nào đá bóng vào lưới đội kia nhiều hơn thi đội ấy thắng.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trao đổi.  - HS trả lời: ut, ưt  -HS tìm  -HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tự nhiên và xã hội**

**CHỦ ĐỀ 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 10: CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.

- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố

**2. Năng lực:**

**a.Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.

**b.Năng lực đặc thù:**

Năng lực nhận thức khoa học:

Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

+ Học sinh đặt được một số câu hỏi tìm hiểu quang cảnh xung quanh

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) trình bày những nét chính về quang cảnh và hoạt động của con người ở thành phố.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:

+ HS kể được những điểm khác nhau giữa thành phố và làng quê, nêu được quang cảnh nơi mình sinh sống một cách mạch lạc, rõ ràng và thể hiện được tình cảm của mình.

**3. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Rèn luyện kĩ năng quan sát thực tế, kĩ năng tranh luận.

- Trách nhiệm: Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:+ Tranh ảnh cảnh làng quê ở các vùng miền.

+ Tranh ảnh về cảnh thành phố

- HS:+ Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố

+ Giấy màu, hồ dán, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đạt câu hỏi:  +Em sống ở làng quê hay thành phố?  +Em thích nhất cảnh nào nơi em sống?  - GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS nói về nơi ở của mình, từ đó dẫn dắt vào bài: Có người sống ở thành phố, có người sống ở nông thôn, mỗi nơi có quang cảng khác nhau.  **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Hoạt động khám phá**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý :  + Em quan sát được gì về quang cảnh trong bức tranh?  +Theo em, đây là cảnh ở đâu? Tại sao em biết?  +Người dân ở đây thường làm gì?  +Cảm xúc của Minh khi về thăm quê như thế nào?)  - Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được cảnh ở làng quê có ruộng đồng, cây cối, làng xóm, chợ quê, trường học, trạm y tế, …)  - GV khuyến khích HS mô tả thêm về quang cảnh, hoạt động của con người mà các em đã quan sát hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh đã sưu tầm; qua đó động viên các em phát biểu cảm xúc của mình về cảnh làng quê.  **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  - GV tổ chức cho cặp đôi HS ngồi cùng bàn quan sát hình trong SGK; thảo luận theo câu hỏi gợi ý :  + Cảnh làng quê ở hai bức tranh này có gì khác nhau?  + Em thích cảnh trong bức tranh nào hơn? Vì sao?  - Sau đó, GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV tóm tắt quang cảnh làng quê và giới thiệu một số hình ảnh qua tranh ảnh để HS nhận biết sâu hơn và phân biệt roc hơn quang cảnh làng quê giữa các vùng miền.  **3. Đánh giá**  - HS nêu được những nét chính cảnh làng quê Việt Nam và cuộc sống của người dân nơi đây, từ đó biết thể hiện tình cảm yêu mến quê hương, đất nước  **4. Hướng dẫn về nhà**  - Tìm và học thuộc một số đoạn thơ về quang cảnh các vùng miền.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS theo dõi trả lời  - HS: … ở làng quê  - HS: ….  HS lắng nghe  - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày: có chợ , trạm y tế, bưu điện, trường học, đồng ruộng, nhà ở,…  - HS nhận xét, bổ sung  - HS: … cảnh làng quê  - HS: …làm nông  - .. thích thứ  - HS nêu hiểu biết  - HS làm việc nhóm đôi, thảo luận  *- T1: quang cảnh làng quê miền núi*  *T2: quang cảnh làng quê miền biển*  - HS trả lời  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Thứ tư ngày 6 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**Bài 53: ap ăp âp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *ap, ăp, âp ;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ap, ăp, âp* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *ap, ăp, âp* ; viết đúng các tiếng, có vần *ap, ăp, âp*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

**-** Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ap, ăp, âp có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về các đồ vật quen thuộc, miêu tả chúng và nói về các công dụng của chúng..

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về người phụ nữ đèo con đến trường.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ : HS biết chú ý lắng nghe cô và các bạn đọc bài.

- Cảm nhận được tình cảm gìa đình thông qua hình ảnh mẹ đưa con đi học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bộ đồ dùng học môn TV, SGK, các hình trong SGK,bảng con, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Cho HS hát  - Gọi 2 hs đọc bài 52.  - Cho hs lớp viết bảng con.  - Nhận xét  **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **HĐ1: Nhận biết:**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - GV đọc câu nhận biết nội dung bức tranh và  yêu cầu HS đọc theo.  - GV giới thiệu các vấn mới ap, ăp, âp. Viết tên bài lên bảng.  **HĐ 2: Luyện đọc:**  **1. Đọc vần:**  **- So sánh các vần:**  + GV giới thiệu vần ap, ăp, âp.  + GV yêu cầu HS so sánh vần ap, ăp, âp để tìm ra điểm giống và khác nhau.  + GV kết luận  **- Đánh vần, đọc trơn các vần:**  + GV đọc mẫu các vần ap, ăp, âp.  + GV yêu cầu HS đọc đánh vần , đọc trơn.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành các vần ap, ăp, âp.  - Đọc và phân tích vần  **2, Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng đạp.  GV: cô có vần ap, cô muốn có tiếng đạp ta làm như thế nào?  + Yêu cầu hs ghép tiếng  + GV đọc mẫu yêu cầu Hs đọc  **-Ghép chữ cái tạo tiếng**  + Yêu cầu HS ghép các âm và dấu thanh với các vần vừa học để tạo tiếng có nghĩa.  +GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được  +GV yêu cầu HS phân tích tiếng  +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép.  **- Đọc tiếng trong SHS**  GV đưa các tiếng có trong SHS yêu cầu học sinh phân tích và đọc.  **3. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho hs quan sát và rút từ: xe đạp, cặp da, cá mập.  - Giải nghĩa từ  - yêu cầu hs tìm tiếng có vần vừa học và đọc  **4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  Cho hs đọc lại cả bài  **Hoạt động 3: Viết bảng**  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ap, ăp, âp.  - HS viết vào bảng con:    - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS hát  - 2 học sinh đọc.  - Lớp viết bc:ut, bút chì.  - HS quan sát và trả lời  - HS đọc  - HS theo dõi    -Hs lắng nghe  - HS trả lời: Giống nhau là đều có p đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: a, ă, â.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đọc cá nhân – nhóm – đt.  -HS ghép vần  - Hs đọc và phân tích  - HS trả lời  -HS ghép tiếng  -HS đọc cá nhân- nhóm - đt  -HS ghép tiếng  -HS đọc  - HS phân tích  - Nêu cách ghép  -HS phân tích và đọc  -Quan sát  - Hs lắng nghe  -HS tìm vần và đọc .  -Hs đọc cá nhân- nhóm –đt.  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |
| HĐ1: Viết  - GV hướng dẫn HS viết chữ trên không trung  - GV hướng dẫn HS tô và viết vào vở Tập viết .  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng .  - GV nhận xét bài viết  HĐ2: Đọc đoạn  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi .  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần vừa học.  - Yêu cầu hs đọc tiếng, câu, đoạn.  HĐ 3: Nói theo tranh  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói về các đồ vật trong tranh .  - Em thấy những gì trong tranh?  - Những đồ vật này có tác dụng gì? Nêu công dụng của các đồ dùng ấy.  - Còn những đồ dùng nào khác mà em muốn nói với các bạn.  4. Củng cố:  + Chúng ta vừa học bài gì?  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ap, ăp, âp và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  5. Dặn dò  - Dặn HS ôn lại các vần ut, ưt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà.  - Nhận xét tiết hoc. | -HS theo dõi và làm theo  -HS quan sát  -HS quan sát - HS tô và viết vào vở  -HS nhận xét.  - HS quan sát tranh và trả lời  - HS theo dõi  - Hs đọc thầm và tìm tiếng có vần vừa học.  - HS đọc cá nhân – nhóm – đt.  - HS quan sát.  -Hs: cặp học sinh, dù, mũ bảo hiểm, mũ đi nắng  -HS trả lời  -HS trả lời  - HSTL  - Hs tìm: nháp, chạp, nắp, thắp, tập, hấp,…  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Toán**

**Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10( 6 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: tự hoàn thành bài làm của mình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập phép trừ trong phạm vi 10. Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán,…

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận: Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán

**3. Phẩm chất :**

Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Màn hình tivi, máy tính

- SGK, vở bt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 4**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới. 2.1.Khám phá: Số 0 trong phép trừ**  - GV cho HS quan sát hình trong SGK, nêu bài toán rồi trả lời:    a)?Vớt 1 con cá còn lại mấy con cá?  Vậy ta có phép tính nào?  3 – 1 = 2  - GV viết phép tính lên bảng 3- 1 = 2  - GV hướng dẫn tương tự như câu a với các câu b) c) d)  GV: Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ số 0 cũng bằng chính số đó”  **2.2. Hoạt động**  **Bài 1: Tính nhẩm**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập    - GV cùng HS nhận xét  - Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính  **Bài 2: Hai phép tính nào cùng có kết quả?**  GV nêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS nhẩm ra kết quả phép tính, rồi tìm phép tính có cùng kết quả.    - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3: Số ?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  -Yêu cầu HS quan sát tranh    - GV nêu: Lúc đầu có 3 con vịt ở trong chuồng, sau đó con 3 con chạy ra hết  - GV cùng HS nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | -Hát  - Theo dõi, lắng nghe  - HS quan sát, trả lời  a) Còn 2 con cá.  3-1=2  - HS đọc phép tính  HS trả lời, nêu phép tình: 3 – 1 = 2; 3 – 2 = 1; 3 – 3 = 0;3 – 0 = 3  - HS tính nhẩm, nêu kết quả:  5-0=5 4-0=4 3-0=3 2-0=2  6-6=0 7-7=0 4-4=0 9-9=0  5+0=5 0+4=4 3+0=3 0+2=2  - HS nhận xét  - HS quan sát hình vẽ, thực hiện, nêu kết quả:  7-4=3 5-5=0 4-0=4 7-0=7  3-0=3 3-3=0 6-2=4 9-2=7  - HS nhận xét  - HS quan sát tranh  -HS nêu phép tính thích hợp: 3 – 3 = 0  - Nhận xét  - Biết thêm về số 0 trong phép trừ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Thứ năm ngày 7 tháng 12 năm 2023**

**Đạo đức**

**Chủ đề 4: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**

**HỌC BÀI VÀ LÀM BÀI ĐẨY ĐỦ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa của việc học bài và làm bài đẩy đủ.

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

-Tự chủ và tự học:học bài làm bài đầy đủ

**b. Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi**

- Hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự học và năng lực điều chỉnh hành vihọc bài làm bài đầy đủ

- NL đánh giá hành vi của bản thân và người khác: HS tự đánh giá được việc thực hiện của bản thân. Nhắc nhở bạn bè thực hiện học bài làm bài đầy đủ

**-** NL điều chỉnh hành vi: học bài làm bài đầy đủ

**3. Phẩm chất :**

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo về trẻ tự giác thực hiện học bài làm bài đầy đủ

- Phiếu “Tuần tự giác học bài làm bài đầy đủ” (dành cho hoạt động thực hành):

- Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  ***Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đến lớp học rất vui"***  - GV tổ chức cho HS hát bài “Đến lớp học rất vui”.  - GV đặt câu hỏi: Cảm xúc của bạn nhỏ khi đến lớp như thế nào?  - HS suy nghĩ, trả lời.  *Kết luận:* Để mỗi ngày đến lớp là một ngày vui, em cần thực hiện đúng nội quy trường, lớp trong đó, có quy định học bài và làm bài đầy đủ.  **2. Khám phá**  ***Khám phá sự cần thiết của việc học bài và làm bài đầy đủ***  - GV treo/chiếu các tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS tự quan sát tranh trong SGK).  - HS có thể tả lại tranh hoặc đóng vai để diễn tả lại tình huống trong SGK.  - HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi:  + Vì sao bạn Bi bị cô giáo nhắc nhở?  + Các em có học theo bạn Bi không? Vì sao?  + Tác hại của việc không học bài và làm bài đầy đủ là gì?  + Vì sao bạn Bo được khen?  + Các em có muốn được như bạn Bo không?  + Để được như bạn Bo, em cần phải làm gì?  - HS trong lớp quan sát, nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi: Học bài và làm bài đầy đủ đem lại lợi ích gì?  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời hay.  *Kết luận*: Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học giỏi hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng, thầy cô và bạn bè sẽ yêu quý em hơn.  3. Luyện tập  ***Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm***  - GV treo tranh ở mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát tranh. GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.  - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.  - GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung.  *Kết luận:*  Việc nên làm là: Làm toán xong rồi sẽ đi chơi (tranh 1).  Việc không nên làm là: Nhờ bạn viết hộ (tranh 2).  ***Hoạt động 2:Chia sẻ cùng bạn***  - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn thói quen học bài và làm bài của em.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi những bạn đã có thói quen tốt và cách học tập khoa học, hiệu quả.  *Kết luận:* Để đạt kết quả cao trong học tập em cẩn có thói quen học bài và làm bài đầy đủ.   1. Vận dụng.   ***Hoạt động 1 Xử lí tình huống***  GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí tình huống (mục Vận dụng, nội dung “Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau?”).  *Tình huống: Bạn nhỏ suy nghĩ trước bài toán khó.*  + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống.  + Các cách xử lí tình huống khác nhau:  1/ Không làm nữa vì khó quá;  2/ Cố gắng tự làm bằng được;  3/ Nhờ bạn trong lớp, cô giáo giảng;...  + Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  + GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lí tình huống hay, từ đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lí tình huống tốt nhất.  *Kết luận:* Em cần biết cách xử lí tình huống để đảm bảo luôn học bài và làm bài đầy đủ.  ***Hoạt động 2 Em cùng bạn nhắc nhau học bài và làm bài đây đủ***  GV hướng dẫn HS đóng vai giúp nhau học bài và làm bài đầy đủ: HS có thể tưởng tượng để đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ví dụ:  A: B ơi, bài này khó quá, làm như thế nào?  B: À, bài này tớ làm rồi. Để tớ hướng dẫn cậu cách làm nhé!  Hoặc:  A nhìn vở của B và nhắc: Cậu viết còn thiếu. Viết tiếp cho đủ rồi hãy đi chơi!  *Kết luận:* Các em cần nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ.  *Thông điệp:* GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        - HS lắng nghe.  - HS quan sát  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Tiếng Việt**

**Bài 54: op ôp ơp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *op, ôp, ơp ;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *op, ôp, ơp* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *op, ôp,ỏp* ; viết đúng từ *con cop,lớp xe, tia chớp.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự học và tự chủ: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần *op, ôp, ơp* có trong bài học.

- HS phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

**3. Phẩm chất:**

**- Yêu nước :** HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, từ đó yêu thiên nhiên vàcuộc sống.

- Nhân ái : HS biết đoàn kết, yêu thương bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bộ đồ dùng học môn TV, SGK , các hình trong SGK,bảng con, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Cho HS hát bài: Trời nắng trời mưa  - Gọi 2 hs đọc bài 53:  - Yc hs viết bc:  - Nhận xét.  **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **HĐ1:Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - GV đọc câu nhận biết nội dung bức tranh và yêu cầu HS đọc theo.  - GV giới thiệu các vấn mới op, ôp, ơp. Viết tên bài lên bảng.  **HĐ 2: Luyện đọc**  **1. Đọc vần:**  **- So sánh các vần:**  + GV giới thiệu vần op, ôp, ơp  + GV yêu cầu HS so sánh vần op, ôp, ơp để tìm ra điểm giống và khác nhau.  + GV kết luận  **- Đánh vần, đọc trơn các vần:**  + GV đọc mẫu các vần op, ôp, ơp.  + GV yêu cầu HS đọc đánh vần, đọc trơn.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành các vần op, ôp, ơp.  - Đọc và phân tích vần  **2. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng họp.  GV: cô có vần op, cô muốn có tiếng họp ta làm như thế nào?  + Yêu cầu hs ghép tiếng  + GV đọc mẫu yêu cầu Hs đọc  **-Ghép chữ cái tạo tiếng**  + Yêu cầu HS ghép các âm và dấu thanh với các vần vừa học để tạo tiếng có nghĩa.  +GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được  +GV yêu cầu HS phân tích tiếng  +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép.  **- Đọc tiếng trong SHS**  GV đưa các tiếng có trong SHS yêu cầu học sinh phân tích và đọc.  **3. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho hs quan sát và rút từ : con cọp, lốp xe, tia chớp.  - Giải nghĩa từ  - Yêu cầu hs tìm tiếng có vần vừa học và đọc  **4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Cho hs đọc lại cả bài  **Hoạt động 3: Viết bảng**  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết  - HS viết vào bảng con:  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS hát  - 2 hs đọc toàn bài trong sgk.  - Lớp viết bc: ăp, cặp da.âp, cá mập.  -HS quan sát và trả lời  -HS đọc  -HS theo dõi    -Hs lắng nghe  - HS trả lời: Giống nhau là đều có p đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ô, ơ.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đọc cá nhân – nhóm – đt.  - HS ghép vần  - Hs đọc và phân tích  - Hs trả lời  -HS ghép tiếng  -HS đọc cá nhân- nhóm - đt  - HS ghép tiếng  -HS đọc  - HS phân tích  - Nêu cách ghép  - HS phân tích và đọc  - Quan sát  - HS lắng nghe  -HS tìm vần và đọc .  - Hs đọc cá nhân- nhóm –đt.  -HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **HĐ1: Viết:**  - GV hướng dẫn HS viết chữ trên không trung  - GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng .  - GV nhận xét bài viết  **HĐ2: Đọc đoạn:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi .  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần vừa học.  - Yêu cầu hs đọc tiếng, câu, đoạn.  **HĐ 3:Nói theo tranh:**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói về nội dung trong 2 tranh .  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Hai bức tranh vẽ gì?  Tranh nào vẽ ao?  Tranh nào vẽ hồ?  Em thấy ao hồ ở đâu?  Em thấy ao và hồ có gì gìống nhau và khác nhau?  Có những loài vật nào sống ở ao hồ?  GV: Nhắc HS không tắm ở ao hồ, không được ra ao hồ 1 mình, nếu ra ao hồ phải có người lớn đi theo, .....  **4. Củng cố:**  + Chúng ta vừa học bài gì?  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần op, ôp, ơp và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  **5. Dặn dò:**  - Dặn HS ôn lại các vần op, ôp, ơp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS theo dõi và làm theo  - HS quan sát - HS viết vào vở  - Nhận xét, sửa sai.  - HS quan sát tranh và trả lời  - HS theo dõi  - Hs đọc thầm và tìm tiếng có vần vừa học.  - HS đọc cá nhân – nhóm – đt.  - HS quan sát.  -Hs: ao, hồ  -HS tranh 1  -HS tranh 2  - Có ở quê  -HS trả lời:Giống nhau:Ao và hồ đều có nước, khác nhau ao nhỏ hơn hồ.  - cá, ếch, nhái,…  - HSTL  - Hs tìm: bóp, cọp, hộp, khộp, khớp, chớp  - HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán\***

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Phát triển năng lực**

Giúp HS củng cố:

- Cách thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 10.

- Nhìn tranh nêu được bài toán và điền số thích hợp.

**\* Phát triển phẩm chất**

- Làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài tính.

- Thực hiện vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:**Tranh minh họa, bảng phụ.

**- HS:**VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1. Ổn định tổ chức**  **2. Bài cũ:** GV viết lên bảng 3 phép tính:  GV viết lên bảng 3 phép tính:  10- 4 = 7 - 7 = 10 - 5 =  GVNX, đánh giá chung**.** | - Hát bài  - 2 HS lên bảng làm  - Lớp làm vào bảng con  - HSNX bạn |
| --- | --- |
| **3. Luyện tập**  Gv cho HS làm lần lượt bài tập trong VBT  **\*Bài 1: a. Số?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - GV có thể hướng dẫn HS làm theo từng cột và tìm kết quả phép tính.  - Yêu cầu Hs nêu lần lượt các phép tính trừ  - GV cùng HS nhận xét  **b.Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV HD bài mẫu  - Yêu cầu HS thực hiện các bài còn lại  - HS trình bày  GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm**  **-**GV nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS quan sát tranh  -GV hướng dẫn HS tính nhẩm tìm ra kết quả phép tính ghi ở mỗi bông hoa. Sau đó so sánh kết quả mỗi phép tính và chọn ra phép tính có kết quả bé nhất, các phép tính có cùng kết quả.  - HS thực hiên  - Gv cùng Hs nhận xét  **\*Bài 3. a :**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - GV ? Trên bờ có bao nhiêu con mèo? Mấy con câu được cá?.  -GV cùng Hs nhận xét  **b: Số?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV HD HS tính nhẩm 8– ? = 5  GV ghi: 8 – 3 = 5  - Yêu cầu HS thực hiện bài còn lại  GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 4. Khoanh vào chữ trước câu trả lời đúng**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  -Yêu cầu HS quan sát tranh  GV nêu: Có 10 con gà gồm cả gà mẹ và gà con. Có 7 chú gà con ra ngoài chơi. Hỏi có mấy con gà con đang ở trong bụng mẹ?  - GVHD cho HS nêu được có mấy con gà con. Rồi mới tìm xem còn bao nhiêu con gà đang chui trong bụng mẹ.  - GV cùng HS nhận xét. | **\*Bài 1: a. Số?**   * HS theo dõi * Hs nêu * Hs nhận xét   **b.Số ?**   * HS theo dõi * HS thực hiện * HS nhận xét   **\*Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm**   * HS tính nhẩm, điền vào chỗ chấm trong VBT. * HS nhận xét   **\*Bài 3. a:**   * HS quan sát tranh * Hs thực hiện * HS nhận xét   **b: Số?**   * HS theo dõi * HS thực hiện   - HS trình bày  - HS nhận xét  **\*Bài 4. Khoanh vào chữ trước câu trả lời đúng**   * HS quan sát tranh * HS nêu đáp án đúng. * Nhận xét |
| **4. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, con biết thêm điều gì?  - Dặn dò: ghi nhớ để vận dụng làm bài tập và áp dụng vào thực tế. | HSTL |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Luyện viết: Tập viết ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

**Giúp HS:**

- Củng cố các vần**ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**

- Viết đúng các tiếng từ ngữ có vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**

có trong bài học.

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết các vần

**3. Phẩm chất:**

- Hs có ý thức viết cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở luyện tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc HS luyện đọc vần**  **a. Đọc vần**  - GV yêu cầu một số HS đọc vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - GV yêu cầu một sốHS đánh vần tiếng mẫu ra, sẻ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  •GV đưa các tiếng chứa vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - Đọc tiếng chứa vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  -GV đưa các tiếng chứa âm s ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  c**. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **e. Đọc câu**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  **2.2. Viết vở**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và | -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số HS đọc vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  **-** Sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm:  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**đang học  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm s đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa âm s đang học  -HS đọc tất cả các tiếng chứa vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  cá nhân, cả lớp - HS: nối tiếp đọc các từ dưới tranh  - Lớp đọc đồng thanh một số lần,  -HS viết vở luyện  -HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Luyện viết: Tập viết at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

**Giúp HS:**

- Củng cố các vần**at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**

- Viết đúng các tiếng từ ngữ có vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**

có trong bài học.

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết các vần

**3. Phẩm chất:**

- Hs có ý thức viết cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở luyện tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc HS luyện đọc vần**  **a. Đọc vần**  - GV yêu cầu một số HS đọc vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**  sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - GV yêu cầu một sốHS đánh vần tiếng mẫu ra, sẻ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**  •GV đưa các tiếng chứa vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**  ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - Đọc tiếng chứa vần**at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**  -GV đưa các tiếng chứa âm s ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  c**. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **e. Đọc câu**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**  **2.2. Viết vở**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi vần **ac, ăc, â,c oc, ôc, uc, ưc**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và | -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số HS đọc vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**  **-** Sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm:  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,** đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt, đang học**  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm s đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa âm s đang học  -HS đọc tất cả các tiếng chứa vần **at, ăt, ât, ot ôt, ơt,**  cá nhân, cả lớp - HS: nối tiếp đọc các từ dưới tranh  - Lớp đọc đồng thanh một số lần,  -HS viết vở luyện  -HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tự nhiên và xã hội**

**Bài 10: CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.

- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố

**2. Năng lực:**

**a.Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.

**b.Năng lực đặc thù:**

Năng lực nhận thức khoa học:

Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

+ Học sinh đặt được một số câu hỏi tìm hiểu quang cảnh xung quanh

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) trình bày những nét chính về quang cảnh và hoạt động của con người ở thành phố.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:

+ HS kể được những điểm khác nhau giữa thành phố và làng quê, nêu được quang cảnh nơi mình sinh sống một cách mạch lạc, rõ ràng và thể hiện được tình cảm của mình.

**3. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Rèn luyện kĩ năng quan sát thực tế, kĩ năng tranh luận.

- Trách nhiệm: Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Màn hình tivi, máy tính

- Sách gk , vởbt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - GV đặt câu hỏi cho HS:  +Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em nghe kể hoặc đã từng đến, sau đó GV dẫn dắt vào nội dung bài học.  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi:  +Em nhìn thấy gì trong bức tranh?  +Người dân có những hoạt động nào?  +Em có nhận xét gì về đường phố?  +Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào? +Theo em, vì sao Minh lại phát biểu như thế?  - Từ việc quan sát hình và thảo luận, HS nhận biết được thành phố có xe cộ tấp nập, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cao tầng, hoạt động của người dân nhộn nhịp.  **2.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý +Cảnh phố cổ như thế nào?  +Cảnh phố hiện đại như thế nào?  +Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta.  +Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao?để HS nhận ra sự khác biệt về khung cảnh giữa phố cổ và phố hiện đại.  - GV tổng hợp ý kiến và chiếu một vài video/clip để HS nhận biết rõ sự khác biệt.  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS so sánh và chỉ ra những điểm giống, khác nhau giữa quang cảnh, hoạt động của con người ở làng quê và thành phố.  - GV gọi đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho HS xé và dán bức tranh về nơi em sinh sống. Sau đó cho một số bạn giới thiệu về bức tranh của mình.  - Hoạt động thực hành  GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình.  - HS vẽ về công việc mà mình mơ ước, sau đó GV có thể gọi một số bạn trình bày trước lớp và nói được lý do vì sao lại thích làm công việc đó.  **4. Đánh giá**  - HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. Hình thành được mơ ước về công việc trong tương lai.  **5. Hướng dẫn về nhà**  Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS: đường xá, xe cộ tấp nập, bệnh viện, siêu thị, công viên,…  - đi siêu thị, đến bệnh viện, chạy bộ, nghỉ ngơi,…  - đường phố đông đúc, khác hẳn với quê  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát hình SGK và thảo luận  - HS trình bày câu trả lời  - Cảnh phố cổ kín đáo, nguyên vẹn theo vòng xoáy của thời gian  - Cảnh phố hiện đại khang trang, sầm uất, tấp nập  - Phố cổ Hội An, phố cỏ Hà Nội  - HS nêu  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm  - Đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS thực hành xé, dán  - HS làm việc nhóm  - HS thực hành vẽ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Thứ sáu ngày 8 tháng 12 năm 2023**

| **Toán**  **Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Kiến thức**  - Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ  - Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10  - Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ  **2. Năng lực :**  **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học: tự hoàn thành bài làm của mình.  - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập phép trừ trong phạm vi 10. Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán,…  **b. Năng lực đặc thù:**  - Năng lực tư duy và lập luận: Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).  - Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán  **3. Phẩm chất :**  Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  -Ti vi , máy tính  - Sách gk, vở, bảng con  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**  **TIẾT 5** | |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Ổn định  - Giới thiệu bài  **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1 a) :Tính nhẩm**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập    - GV có thể hướng dẫn HS làm theo từng cột và tìm kết quả phép tính.  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 1 b): Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập    - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2: NHững bông hoa nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 3?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS quan sát tranh  -GV hướng dẫn HS tính nhẩm tìm ra kết quả phép tính ghi ở mỗi bông hoa. Sau đó so sánh kết quả mỗi phép tính với 3  - Gv cùng HS nhận xét  **Bài 3. a) :**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập    - GV : Có mấy con ca đang cắn câu?  -GV nhận xét  **Bài 3. b): Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập    - GV HD HS tính nhẩm 7 – 2 =?  GV ghi: 7 – 2 = 5  GV nhận xét  **Bài 4: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV HD quan sát tranh    ? GV nêu: Lúc đầu có 8 con vịt ở trên bờ, sau đó con 5 con chạy xuống ao. Hỏi trên bờ còn lại mấy con?  - Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp: 8 – 5 = 3  - GV nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát  - Theo dõi, lắng nghe  - HS theo dõi  - HS thực hiện, nêu lần lượt các phép tính trừ:  2-1=1 3-2=1 4-3=1 4-4=0  4-1=3 3-1=2 5-3=2 2-0=2  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS thực hiện, nêu lần lượt kết quả các ô trống.  - HS trình bày  - HS nhận xét  - HS quan sát  - HS thực hiên,nêu kết quả: 8-4, 7-2, 4-0, 6-1  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS thực hiện: có 5 con cá cắn câu.  - HS nhận xét  - Theo dõi  - HS thực hiện, nêu kết quả: 7-2=5, 7-5=2  - HS nhận xét  - Theo dõi, lắng nghe  - Quan sát tranh  - HS nêu phép tính thích hợp: 8 – 5 = 3  -Nhận xét  - Biết nêu phép tính thích hợp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**TIẾNG VIỆT\***

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS củng cố hình thành:

**1. Năng lực:**

- Đọc, viết đúng được các vần, tiếng, từ có vần ut - ưt.

- Làm được các bài tập liên quan.

- Biết dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa góp phần bảo vệ môi trường sống của mình qua hình ảnh vứt rác.

**2. Phẩm chất:**

- Thêm yêu môi trường sống của mình.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** vở BTTV, tranh ảnh bài học…

**- HS:** vở BTTV, bút, thước…

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - Cho cả lớp hát/ trò chơi  - Yêu cầu 1 HS đọc lại phần bài buổi sáng phần: vần, tiếng, từ  - Yêu cầu 1 HS đọc lại phần bài buổi sáng phần: đoạn văn  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - Lớp hát/ chơi trò chơi  - 1 HS đọc. HS nhận xét, bổ sung. Lớp đồng thanh đọc  - 1 HS đọc. HS nhận xét, bổ sung. Lớp đồng thanh đọc |
| **LUYỆN TẬP** | |
| Yêu cầu HS mở vở BTTV/ 47  **Bài 1:** Khoanh theo mẫu  **-** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập  - Ở BT tập này chúng ta cần làm gì?  - Yêu cầu 1 HS đọc phần từ đã cho  - YC HS làm bài vào vở  - GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT  - YC 2HS ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bài làm của bạn  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương **Bài 2:** Điền tiếng chứa vần *ut* hoặc *ưt*:  **-** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập  - Ở BT tập này chúng ta cần làm gì?  - GV đưa tranh: tranh vẽ gì?  - Cần điền vào chỗ chấm tiếng gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - T.tự, YC HS làm tiếp phần còn lại  - GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT  - GV chấm 1 số bài  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương  **Bài 3**: Nối  **-** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập  - Ở BT tập này chúng ta cần làm gì?  - YCHS đọc từ, cụm từ ở cột A, B  - YCHS tự làm vào vở  - GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm/ KT  - GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương. | - 1HS đọc yêu cầu  - Khoanh vào từ có vần ở đầu hàng ngang  - 2 HS đọc  - HS làm vào vở  *- HS chậm/ KT chỉ cần khoanh được 2 từ mỗi hàng*  Ut: vút, lụt, bút  Ưt: vứt, bứt, nứt  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - Điền tiếng chứa vần ut hay ưt vào chỗ chấm thích hợp với tranh vẽ  - ngón út  - út  - HS nhận xét, bổ sung  - HS làm vào vở  *- HS chậm/ KT chỉ cần điền được từ ở tr 1, 2, 3*  (vứt rác, bát sứt, chim cút)  - 1 HS đọc yêu cầu  - Nối từ, cụm từ với nhau cho thích hợp  - 2 HS đọc  - HS làm bài  *- HS chậm/KT chỉ cần nối được 2 từ, cụm từ với nhau*  **A B**  Sợi dây nấu cơm rất ngon.  Mứt sen bị đứt.  Gạo lứt mới nở.  Mấy chú chim cút ngọt và ngon. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Trò chơi: Nói câu có tiếng chứa vần ut, ưt**  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng  - Dặn dò: tìm tiếng, từ có vần ut, ưt và đặt câu với các vần đó | - 2 đội chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Bài 55: Ôn tập và kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

+ HS nắm đọc chính xác các vần *et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp* cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp* hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học : HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ HS phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có chứa một số âm - vần đã học.

+ HS phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe và kể câu chuyện *Mật ong của gấu con* vàtrả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái :Thông qua câu chuyện *Mật ong của gấu con*HS biết đoàn kết, quan tâm, chia sẻ cùng bạn.

- Chăm chỉ : HS biết theo dõi GV, bạn kể câu chuyện và kể được từng đoạn câu chuyện, cả câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**Bộ đồ dùng học môn TV, SGK, vở tập viết.

- Nội dung câu chuyện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Cho HS đọc op, ôp ,ơp  - Nhận xét.  **2.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **HĐ1: Luyện đọc:**  **1. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS đọc đánh vần, đọc trơn các tiếng trong bảng ôn  **2. Đọc từ ngữ:**  - GV yêu cầu HS đọc đánh vần, đọc trơn các từ ngữ  **3. Đọc đoạn:**  - Cho HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  GV giải thích nghĩa của từ ngữ.  - GV đọc mẫu.  - Cho HS đọc nối tiếp . | - Hs hát  -HS đọc  -HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân- nhóm- đt  - HS đọc cá nhân- nhóm- đt  - HS đọc  -HS lắng nghe    - HS đọc cá nhân- nhóm- đt |

**Tiết 2**

| **HĐ 2: Viết câu 10’**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1,  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí dấu thanh.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.  **HĐ 3: Kể chuyện 20’’**  **1. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến chia cho các bạn cùng ăn nhé.  Đoạn 2: Từ Gấu con ôm lo mật ong đến giấu lọ mật ong đi.  Đoạn 3: Từ Lát sau đến thẹn đỏ mặt.  Đoạn 4: Từ Mấy bạn đến rất nhiểu nấm.  Đoạn 5: Tiếp theo cho đến hết  - Nội dung câu chuyện: Rèn kĩ năng sống và ứng xử trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác.  **2. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.  - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.  **4. Củng cố:**  - Vừa học bài gì?  - Gọi hs đọc lại bài vừa học.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  **5. Dặn dò:**  - Về nhà kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Mật ong của gấu con.*  - Nhận xét tiết học. | -HS lắng nghe  -HS viết  -HS theo dõi  -HS lắng nghe  -Hs trao đổi và đưa ra câu trả lời  - Lắng nghe  -HS kể chuyện  -Hs lắng nghe  - HSTL  - 3 hs đọc lại.  -HS lắng nghe  - Lắng nghe thực hiện. |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 3 **“Truyền thống trường em”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV : Mẫu đánh giá
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo ban.Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể những việc đã làm được để thể hiện lòng biết ơn và yêu quý thầy cô ”**  -GV yêu cầu HS chia sẻ:  +Những điều đã học hỏi được và cảm nhận cảu em sau khi tham quan và được nghe giới thiệu về "Góc tri ân " của các lớp trong trường.  +Những việc đã làm được để thể hiện lòng biết ơn và yêu quý thầy cô .  -GV khen ngợi các em học hỏi được nhiều điều sau khi tham quan,làm được nhiều điều thể hiện lòng biết ơn ,kính yêu thầy cô.  **ĐÁNH GIÁ**   * **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Chủ động chào thầy cô  +Lễ phép kính yêu thày cô  +Thực hiện được những việc làm thể hiện lòng kính yêu thầy cô.  +Thực hiện những việc làm thầy cô dạy hằng ngày.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  -Có chủ động chào thầy cô không.  -Có thực hiện được những việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô không  -Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo.  - HS chia sẻ  - HS khác nghe nhận xét về những chia sẻ của bạn  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**BÀI 2: PHÒNG TRÁNH NGÃ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Biết tránh một số trò chơi nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn ngã.

- Biết cách xử trí khi bị ngã.

- Thực hiện cách xử trí khi ngã.

**II. Chuẩn bị:**

- Truyện kể: *Cẩn thận bị ngã đấy* – trích trong tài liệu *Bạn ơi hãy nhớ!* – Dự án PCTNTT trẻ em -2006.

- Tranh minh họa truyện kể: *Cẩn thận bị ngã đấy*

- Các tấm đệm nhảy hoặc hố cát.

**III.Hoạt động dạy học:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1**: Đọc truyện  - Gọi HS đọc truyện từ “Bạn Bi trèo qua gác xép…..trong phòng tắm trơn lắm đấy!”   1. *Cách tiến hành*   + Truyện có mấy nhân vật? Đó là những nhân vật nào?  + Bạn Bi đã làm gì?  + Bạn Bi có biết muốn không bị ngã đau thì phải làm gì không?  + Vì sao bạn Bi vẫn nhảy từ trên cao xuống? Em đã bao giờ làm như bạn Bi chưa? Nếu có, khi ấy cảm giác của em thế nào?  + Em có nên làm như bạn Bi không? Vì sao?  + Cả 2 bạn Bi và Bông đều biết chị Khuyên Khuyên đã dặn về cách phòng tránh ngã đau như thế nào?  + Trong câu chuyện, chị Khuyên Khuyên xuất hiện đã dặn các bạn điều gì?   * GV : Muốn phòng tránh ngã, chúng ta cần lưu ý điều gì?  1. *Kết luận:*  * - Không được bắt chước hành động của các nhân vật trong phim ảnh * Chạy nhảy giúp chúng ta khỏe mạnh hơn, thông minh hơn nhưng không được leo trèo ở những nơi không an toàn như cột điện, mái nhà, cây cối,…; không chơi các trò chơi nguy hiểm như nhảy ngựa, đuổi nhau trên sân thượng hay nhảy từ trên cao xuống.   - Khi đi cầu thang, phải đi vào giữa bậc, hai mắt nhìn xuống chân và tay vịn vào lan can cho thật chắc. Không đùa nghịch, xô đẩy bạn khi đi cầu thang.  - Khi vào phòng tắm phải đi dép để khỏi bị trượt chân.  **2. Hoạt động 2:** Thực hành  *a.Mục tiêu****:***HS biết cách xử trí khi chẳng may bị ngã  *b.Cách tiến hành*  - Khi chẳng may bị ngã, chúng ta phải xử trí như thế nào?  *Kết luận:* Nếu bị ngã, cố gắng ôm lấy đầu và cuộn trọn người lại cho đầu khỏi va vào đồ vật xung quanh, rồi gọi ngay cho người lớn đến giúp đỡ.  - GV cho HS đọc bài thơ:  Không trèo cột điện, cây cao  Phải đâu Người Nhện mà lao vù vù  Ngã xuống đất – đầu nổi u  Vừa đau vừa khóc hu hu thật buồn !!!  **3/ Củng cố, nhận xét giờ học**  - Nhận xét chung, dặn dò. | - HS đọc truyện từ “Bạn Bi trèo qua gác xép…..trong phòng tắm trơn lắm đấy!”  - HS đọc phân vai, dẫn truyện  - Trao đổi cả lớp:  - Lắng nghe  - HS thực hành cách xử trí khi chẳng may bị ngã trên tấm đệm hoặc hố cát. Mỗi HS thực hành ít nhất 1 lần  - HS đọc |

………………………………………………………………………………………….

**TRUYỆN: CẨN THẬN BỊ NGÃ ĐẤY**

*Bạn Bi trèo qua gác xép, chuẩn bị nhảy từ trên cao xuống cái giường ở phía dưới:*

* *Ta là Người Nhện đây! Trông này…*

*Dứt lời bạn Bi lao xuống và lăn lốc giữa nhà. May mà có cái đệm đỡ cho, nếu không đã bị ngã gãy chân và vỡ đầu rồi!!!*

*Bạn Bông chạy lại vội hỏi:*

* *Anh ngã có đau không? Anh Bi đúng là hiếu động, anh có nhớ chị Khuyên khuyên đã dặn chúng mình muốn không bị ngã đau, thì phải làm gì không?*

*Bạn Bi vừa ôm chân xuýt xoa vừa trả lời:*

* *Ờ…thì không được leo trèo ở những nơi không an toàn như cột điện, mái nhà và cây cối chứ gì?*

*Bạn Bông dí sát đôi mắt vào mặt Bi hiếu động hỏi tiếp:*

* *Còn gì nữa???*
* *Ừ …thì không được chơi các trò chơi nguy hiểm như : nhảy ngựa, đuổi nhau trên sân thượng hay nhảy từ trên cao xuống!*
* *Thế sao lúc nãy anh liều thế, dám nhảy từ trên cao xuống???*

*Bạn Bi hiếu động đáp lại ngượng ngùng:*

* *Tại anh muốn làm Người Nhện!*

*Đúng lúc ấy chị Khuyên Khuyên xuất hiện với những lời khuyên bổ ích:*

* *May mà Bi không sao. Muốn không bị ngã què chân, sứt đầu, mẻ trán các em cần chú ý nghe chị giảng thêm đây!*

*Cả Bi và Bông cùng căng tai ra lắng nghe. Chị Khuyên Khuyên từ tốn nói tiếp:*

* *Khi đi ở cầu thang, các em phải bước vào giữa bậc, hai mắt nhìn xuống chân và tay vịn vào lan can cho thật chắc. Còn khi vào phòng tắm, đùng quên đi dép cho khỏi bị trượt chân vì trong phòng tắm trơn lắm đấy!*

*Bạn Bông rụt rè hỏi:*

* *Nếu chẳng may bị ngã, chúng em phải xử trí như thế nào ạ???*

*Chị Khuyên Khuyên nói với hai bạn nhỏ:*

* *Lúc đó các em cố gắng ôm lấy đầu và cuộn tròn người lại cho đầu khỏi va vào đồ vật xung quanh, rồi gọi ngay người lớn tới giúp đỡ!*

*Bạn Bi cười bẽn lẽn:*

* *May quá! Lúc nãy nhờ có cái đệm, nếu không…*

*Chị Khuyên Khuyên lấy tay xoa xoa đầu bạn Bi và dặn dò bằng thơ:*

*Không trèo cột điện, cây cao*

*Phải đâu Người Nhện mà lao vù vù*

*Ngã xuống đất – đầu nổi u*

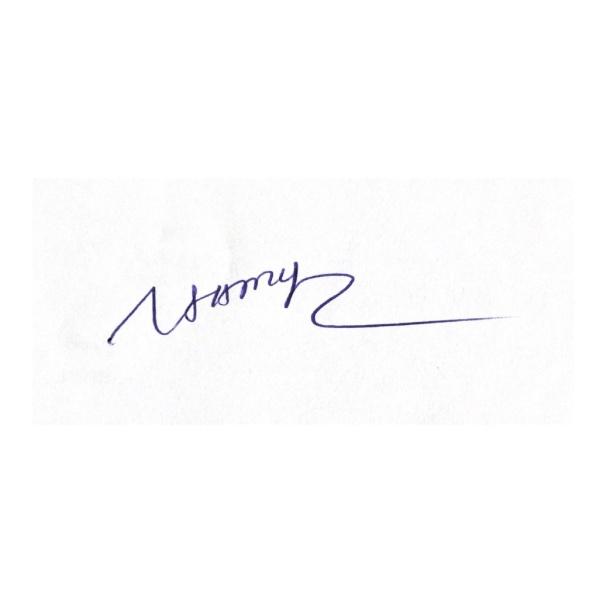
*Vừa đau vừa khóc hu hu thật buồn !!!*

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Đã duyệt 17 /11/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**